



Nhà lao mở cửa ất rồng bay

PGS TS. NGUYỄN TRƯỜNG LỊCH

Bác Hồ của chúng ta là một nhà yêu nước kiên cường, suốt đời chiến đấu vì sự nghiệp giải phóng dân tộc, vì hạnh phúc của nhân dân; đồng thời Bác cũng là một nhà thơ lớn. Thơ văn của Bác dồi dào “cốt cách chiến sĩ và tâm hồn nghệ sĩ”. Điều này được bộc lộ khá phong phú ở tập *Nhật ký trong tù*.

“*Ai mở cuốn sách này sẽ thấy một con người*”. Có thể khẳng định như vậy, những trang *nhật ký* bằng thơ của Bác hiện rõ con người bình thường mà vĩ đại, dồi dào sức khơi gợi người đọc biết bao cảm xúc sâu lắng, trăn trở khôn nguôi.

R.Arixmeni - nhà văn Uruguay viết: “Trong nhà tù, Người đã viết những bài thơ tuyệt đẹp... Tháng 7 năm 1946, khi Người ở Pháp, một nhà báo phương Tây phỏng vấn Người rất nhiều, trong đó có một câu hỏi về thời gian Người bị tù đày. Với nụ cười trên môi, Người trả lời: “Bạn có

biết không, thời gian ở tù thì bao giờ cũng dài...”. Bị giam cầm, cùm xích, Người làm thơ và mỉm cười. Trong nụ cười, người tù đó biểu thị niềm tin vào cách mạng, vào cuộc đời”. (Báo *Nhân Dân* 3-9-1971) Đúng như thế, tiếng cười xuyên suốt tập thơ được biểu hiện trên nhiều cung bậc khác nhau.

Trước hết, đó là *nụ cười buồn* trước cảnh trở trêu khi gặp *Đường đời hiểm trở*, vô cớ Bác bị bắt vào nhà lao:

*Đi khắp đèo cao, khắp núi cao,
Ngò đầu đường phẳng lại lao đao!
Núi cao gặp hổ mà vô sự,
Đường phẳng gặp người bị tống lao.*

Quả đây là một nghịch lý đến buồn cười. Nhưng lại là sự thật! Từ đất Việt bí mật vượt vòng vây của thực dân Pháp - Nhật, vượt bao rừng núi hiểm nguy, bao suối sâu vực thẳm, có

hồ, có beo... mà vô sự; nào ngờ tới đất nước bạn, đường đi bằng phẳng nhằm tính toán sự nghiệp lớn lao cứu nước cứu dân thì lại gặp kẻ thù, rồi bị bắt vào lao “*mười bốn trăng tê tái gông cùm*” (1942 - 1943). Một trò đùa ngang trái của luật pháp! Phía sau bài thơ toát lên nụ cười cay đắng, nụ cười buồn vì bước đi hướng tới không thành. Buổi đầu kẻ thù cũng tưởng Bác là thành viên Đảng Cộng sản Trung quốc, mà lúc bấy giờ bè lũ Tưởng Giới Thạch đang tìm mọi mưu kế nhằm tiêu diệt, dù bề ngoài chúng rêu rao hợp tác chống Nhật. Nhưng không, hướng đi của Bác Hồ lại hoàn toàn khác biệt:

*Ta là đại biểu dân Việt Nam,
Tìm đến Trung Hoa để hội đàm;
Ai ngờ đất bằng gậy sóng gió,
Phải làm “khách quý” tại nhà giam!?*

Cấu trúc bất ngờ, tiếng cười bật lên từ một tình huống nhằm lẫn dẫn đến bi kịch thật sự. Trong cảnh đen tối ấy, Bác Hồ của chúng ta vẫn “*kiên trì và nhẫn nại - không chịu lùi một phân*”. Khát vọng cháy bỏng vì độc lập dân tộc đã giúp Bác thả hồn bay lên với tự do và luôn luôn giữ được tiếng cười làm chủ tình thế đợi ngày “*người thoát khỏi tù ra dựng nước*”.

Tiếng cười buồn trước hoàn cảnh éo le *Bị bắt ở Túc Vinh* xuất hiện ngay từ ngày đầu:

*Túc Vinh mà để ta mang nhục,
Có ý dằn dai, chậm bước mình;
Bịa chuyên tình nghi là gián điệp,
Cho người vô cơ mất thanh danh!*

Nét cười châm biếm qua phép chơi chữ đối lập hai từ *vinh - nhục*, nhằm chế giễu việc bắt bớ vô lý chẳng cần pháp luật của bọn cầm quyền phản động thời bấy giờ. (*Bác bị bắt ở phố Túc Vinh ngày 29-8-1942*).

Vào tù, người chiến sĩ cách mạng chân chính phải đấu tranh từng phút, từng giờ để chiến thắng bản thân, chiến thắng hoàn cảnh. Hàng ngày phải

đổi phó với cuộc sống muôn vàn khó khăn, tuy thế trên đường bị giải *Đi Nam Ninh* hồn thơ vẫn lai láng nụ cười tự trào ung dung yêu đời:

*Hôm nay xiềng xích thay dây trời
Mỗi bước leng keng tiếng ngọc rung;
Tuy bị tình nghi là gián điệp,
Mà như khanh tướng về ung dung.*

Tiếng cười được tô đậm hơn trong tư thế đứng trên đầu thù của một vị khanh tướng. Và phải như vậy mới có thể thực hiện được phương châm phấn đấu mà Bác tự đề ra ngay từ khi phải sa vào chôn ngục tù: “*Thân thể ở trong lao, Tinh thần ở ngoài lao*”.

Dù bị bao nhiêu *Dây trời* chằng chịt, mà người tù cứ mừng tượng như một viên quan võ oai vệ qua nụ cười trào lộng:

*Rồng uốn quanh mình chân với tay
Trông như quan võ đu tua đai;
Tua đai quan võ bằng kim tuyến,
Tua của ta là một cuộn gai!*

Ai đọc đến đây cũng không thể không mỉm cười, nhưng lại cảm thấy xót xa tận đáy lòng khi nghĩ tới số phận người trong cuộc. Cái nghịch lý cứ đeo đẳng hoài làm nẩy sinh nét hài hước đầy thú vị. Người tù chẳng được nằm tại chỗ, trái lại ngày ngày còn bị giải đi quanh quẩn từ lao này đến lao khác, có ngày phải cuộc bộ dài tới 30 cây số. Đường xa chân mỏi, song tiếng cười dí dỏm vẫn vang lên để tự an ủi, tự thắng mình, dù cho “*cháo tù mỗi bữa chia lưng bát / cái bụng luôn luôn rên ri sầu*”, song tình thế dường như đảo ngược ẩn giấu sau tiếng cười hài hước: - từ vị trí bị giám sát nghiêm ngặt, người tù bỗng trở thành khanh tướng hào hùng!

*Ăn cơm nhà nước, ở nhà công,
Binh lính thay phiên để hộ tòng;
Non nước dạo chơi tùy sở thích,
Làm trai như thế cũng hào hùng!*

Thời gian như ngưng đọng giữa không gian

mặt mù giữa bốn bức tường vôi lạnh. Chiến thắng bản thân là một thách thức gay go quyết liệt đối với người chiến sĩ. Đúng là “*nhất nhật tại tù, thiên thu tại ngoại*”; song thật khó cưỡng lại nỗi đau khổ mất tự do, mà tù nhân chỉ có thể tạm thời thích nghi với hoàn cảnh bằng *nụ cười mĩa mai*. Chẳng hạn, vào buổi sáng sau khi ngủ dậy thì bước ngay vào tình huống trở trêu buồn cười:

*Chia nước rửa mặt, pha trà:
Mỗi người nửa chậu nước nhà pha,
Rửa mặt, pha trà tự ý ta.
Muốn để pha trà, đừng rửa mặt,
Muốn đem rửa mặt, chớ pha trà.*

Với một người bình thường trong đời sống hàng ngày nhu cầu tối thiểu đó chỉ là một ước muốn bé tí tèo tèo, song người tù vẫn không sao có được, thật oái oăm! Nơi đây trăm bề bó buộc. *Bốn tháng ăn không no,... bốn tháng không tắm rửa,... ghê lở khắp thân mình...*, không khí không đủ thở, thậm chí cả việc đại tiện cũng *bị hạn chế*, nhưng ở người chiến sĩ yêu đời ấy vẫn cố vượt qua bằng tiếng cười:

*Đau khổ chỉ bằng mất tự do,
Đến buồn đi ia cũng không cho!
Cửa tù không mở, không đau bụng,
Đau bụng thì không mở cửa tù!*

Không thể không cười, nhưng đây lại là tiếng cười đả kích pha nét hài hước chẳng khác gì cảnh người tù suốt đêm phải gãi ghê không sao chộp mắt được, chỉ vì nghe *sột soạt tiếng gậy đàn!* Thật kỳ cục đáng sợ hết chỗ nói! Chẳng phải từ bao đời dân ta có câu nói cửa miệng: - Gã ấy mắc bệnh “*ghê Tàu*” khó chữa lắm!” Ở đây cái cao cả và cái thấp hèn đan xen qua giọng cười mĩa mai.

Ngày lại ngày sống chui rúc nơi tăm tối như ô chuột, không một tia nắng mặt trời, thiếu thốn đủ mọi thứ, nên bệnh tật dày vò thể xác triền miên. Làm sao thoát khỏi chốn địa ngục trần gian ấy để trở về cùng đội ngũ, với nhân dân đang bị đoạ

đày dưới ách thống trị của ngoại bang và đang chiến đấu giành quyền sống từng ngày, từng giờ để có được miếng cơm tấm áo và thoát khỏi ách nô lệ. Cả những lúc bị *Ôm nặng*, nhà thơ vẫn cất cao tiếng hát câu cười để quên đi nỗi khổ đau trước mắt:

*“Ngoại cảm” trời Hoa con nóng lạnh,
“Nội thương” đất Việt cảnh lâm than;
Ở tù mắc bệnh càng cay đắng,
Đáng khóc mà ta cứ hát tràn!*

Vẫn cứ hát tràn! Đúng là ý chí lạc quan cách mạng xuyên suốt bài thơ và cả tập thơ làm điểm tựa vững chắc cho người chiến sĩ đứng vững, không thể lực nào cản nổi:

*Mặc dù bị trói chân tay,
Chim ca rộn núi, hương bay ngát rừng.
Vui say ai cấm ta đừng...*

Không gian được mở rộng, hoàn toàn tương phản với cảnh nhà tù chật hẹp bé tắc giữa bốn bức tường vôi lạnh. Từ đây toát lên tiếng hát, tiếng cười tạo nên sức mạnh chiến thắng, chẳng khác nào thời chống Mỹ giữa đại ngàn Trường Sơn, suốt ngày đêm trong tiếng gầm rú của bom đạn kẻ thù, thì âm vang “*tiếng hát át tiếng bom*” vẫn thôi thúc hàng triệu nam nữ thanh niên xung phong, bộ đội Cụ Hồ ngẩng cao đầu, hiên ngang tiến bước giải phóng miền Nam.

Trong vòng vây tù ngục, nụ cười của Bác vẫn khoan dung để nước mắt lặn vào trong. Ngày ngày Bác phải chứng kiến cảnh sinh hoạt của các *nạn hữu* sống cạnh mình cần răng chịu đựng bao điều kỳ quặc, thế là điệu thơ của Bác lại biểu hiện nét hài hước nhẹ nhàng làm bật lên một câu hỏi không lời giải đáp:

*Hút thuốc nơi này cầm gậy gao,
Thuốc anh nó tịch bỏ vào bao.
Nó thì kéo tẩu tha hồ hút,
Anh hút, còng đây tay ghé vào.*

Giữa đời thường, tiếng cười vẫn được toát lên

ở những pha xung đột đậm tính kịch. Điều đáng chú ý là *khách thơ* am hiểu tường tận chi tiết bức tranh hiện thực phi lý đến khôi hài của xã hội Trung Hoa đương thời. Từng chứng kiến cảnh *Đánh bạc* trong tù, nhà thơ cảm nhận sâu sắc nỗi oan trái tương phản man mác tình người:

*Đánh bạc ở ngoài quan bắt tội,
Trong tù được đánh bạc công khai.
Bị tù, con bạc ăn năn mãi,
Sao trước không vô quách chốn này?*

Tiếng cười từng xuất hiện trước những pha nghịch cảnh đầu oan trái. Không dùng lại đây, nụ cười hiền từ có lúc trở nên day dứt xoáy sâu vào lòng những ai đồng cảm với các “nạn hữu”. Thời bấy giờ, đất nước Trung Hoa lâm vào cuộc chiến tranh kéo dài. Hàng triệu người dân phải ra trận, không chỉ đánh nhau với quân phát xít Nhật xâm lược, mà nhiều khi phải rơi vào tình cảnh nội chiến nòi da nấu thịt đối đầu với “*Hồng quân cách mạng*”. Hàng vạn người đã ngã xuống, bởi thế không ít thanh niên tìm cách trốn lính, biến biệt đi khỏi nhà để tránh hòn tên mũi đạn hết sức phi lý. Nhưng tai họa vẫn cứ ập đến; bọn quan lại thống trị đâu có chịu buông tha. Vô kể khả thi, chúng bèn tổng giam các *Gia quyến người bị bắt lính*, thậm chí giam luôn cả trẻ đang khóc oa oa:

*Biên biệt anh đi không trở lại,
Phòng the trợ trợ thiệp ôm sầu!
Quan trên xét nổi em cô quạnh
Nên lại mời em tạm ở tù!*

Bi đát đến tận cùng, chồng trốn thì bắt vợ thế chỗ. Đúng là một bức tranh xã hội đầy kịch tính. Rõ ràng tiếng cười đầy nước mắt ấy khiến bao người quận đau trước tình huống oái oăm lạ lùng đến vậy! Ngòi bút châm biếm thâm hiểm tình thương yêu giai cấp xót xa cay đắng đến tận cùng!

Cấp độ nghệ thuật tiếng cười cứ tăng tiến dần và ngòi bút thể hiện càng phong phú, sinh động

hơn. Trong không gian chật chội của nhà lao, người tù hiếm khi được ngủ ngon giấc và sự đời trở nên buồn cười chảy nước mắt, nét lạ đời ở đây là các tù nhân hàng ngày phải tranh nhau đút chân vào cùm thật nhanh để mong kiếm được giấc mơ trọn vẹn. Chuyện cứ như đùa, mà hóa thật:

*Nghĩ việc trên đời kỳ lạ thật!
Cùm chân sau trước cũng tranh nhau;
Được cùm chân, mới yên bề ngủ,
Không được cùm chân biết ngủ đâu?*

Từ xung đột sinh học chuyển sang xung đột tâm lý. Tuy thế cũng có lúc tù nhân vẫn đạt được một giấc ngủ ngon lành vào *Buổi trưa*. Đối với Bác Hồ điều giản dị ấy đã biến thành mộng寐 đầy khoan khoái:

*Trong tù khoan khoái giấc ban trưa,
Một giấc miên man suốt mấy giờ;
Mơ thấy cười rông lên thượng giới,
Tình ra trong ngục vẫn nằm tro!*

Nhẹ nhàng mà thi vị, đây lại là nụ cười hiền lành đượm nét lãng mạn, nhưng lại gọi đến một niềm tiếc nuối: - “*tiếc ngày giờ*” trước tình cảnh “*trời xanh có ý hãm anh hùng*” buộc phải cùm chân chốn tù ngục. Một câu hỏi cứ triền miên xuất hiện: “*bao giờ thoát khỏi chốn lao lung*” và chắc chắn ngày mong đợi *cười rông lên thượng giới* sẽ tới:

*Tự do tiên khách trên trời,
Biết chẳng trong ngục có người khách tiên?*

Nét tương phản gay gắt khiến tiếng cười của vị khách tiên có khi mang sắc thái giận dữ chuyển thành lời chửi vắn phê phán mạnh mẽ lúc:

Đến phòng chính trị chiến khu Bốn đối mặt với kẻ thù:

*Quảng Tây giải khắp mười ba huyện,
Mười tám nhà lao đã ở qua.
Phạm tội gì đây? Ta thử hỏi.
Tội trung với nước với dân à?*

Suốt “mười bốn trăng tê tái gông cùm” trong thế giới nhà tù, lâm vào tình huống giao tranh giữa cái thấp hèn và cái cao cả đan xen lẫn lộn, Bác Hồ của chúng ta vẫn hiên ngang, vẫn tin yêu cuộc sống, tin tưởng vào thắng lợi cuối cùng trong tư thế “*một người lính vâng mệnh quốc dân ra mặt trận*”. Chính vì thế mà Người đã dự báo một tương lai xán lạn trong bài *Cảnh báo*:

... *Người biết lo âu ưu điểm lớn,
Nhà lao mở cửa ắt rồng bay!*

Phải có một tâm hồn thật trong sáng, một bản lĩnh trí tuệ vững vàng mạnh mẽ và một thế giới quan biện chứng khoa học như Bác mới có thể chất lọc thành thơ những nét điển hình xã hội và con người, mà tiếng cười là hình thái nghệ thuật hấp dẫn đậm nét dân gian hòa vào chất trí tuệ tạo nên những hình tượng ngời sáng, một phong cách độc đáo của chính nhà thơ - nhà văn hóa Hồ Chí Minh.

Thật không phải ngẫu nhiên mà có được bao nỗi niềm tâm sự của Bác để lại cho hậu thế: - “*Hòa lệ thành thơ tá nỗi này!*” Đúng như vậy, trong thơ của Bác không chỉ có Thép mà có cả nước mắt thấm đẫm tình người và tiếng cười yêu đời. Chẳng thế mà nhà thơ Pháp Pierre Seghers từng dịch *Nhật ký trong tù* ra tiếng Pháp đã nêu nhận xét xác đáng rằng:

“*Thơ ca của Bác, bên cạnh màu sắc cổ điển là tính táo bạo hiện đại vừa có chất hài hước của người Anh, vừa phảng phất nụ cười của người Pháp*” ■

N.T.L

Nhân đàm về duyên và nợ

PHẠM TÁT DONG

Đến tận bây giờ, Triết học và Tâm lý học vẫn chưa giải thích Duyên là gì. Người ta chỉ biết rằng, có những sự gặp gỡ định mệnh, những quan hệ tiền định, xảy ra vào lúc này chứ không phải là lúc khác, ở không gian này chứ không phải ở không gian kia. Ta sinh ra trong một gia đình mà ta không có sự lựa chọn. Trong đời, ta yêu không chỉ một người, nhưng trong số người yêu ta chỉ có một người là vợ ta thôi, mà người ấy, nhiều khi nghĩ lại, ta thấy người ta định chọn làm vợ lại không phải thế. Ta chọn vợ thật đấy, nhưng hình như việc chọn này tuân thủ một sự xếp đặt vô hình nào đó. Cho nên, khi nói đến sự kết hợp nam - nữ để thành đôi vợ - chồng, người ta hay nói: “*Trời xe duyên*” “*Âu cũng là cái duyên trời định*” Sự gặp gỡ, làm quen, kết bạn, quan hệ xã hội... tất cả là do cái Duyên mà ra.

Duyên luôn đi với Nợ. Sự gặp gỡ định mệnh tạo ra mối quan hệ hiện tại mà người ta cho rằng, nó là kết quả của cái Duyên tiền định. Gặp nhau, quen nhau, gắn bó với nhau... là cái Duyên. Nghĩa vụ đối với mối quan hệ ấy là cái Nợ. Tình cảm của con người đối với cha mẹ, của anh chị đối với các em và ngược lại, của bạn bè đối với nhau, của các cặp tình nhân, của người dân với dân tộc và đất nước... là biểu hiện cụ thể của cái Duyên. Nghĩa vụ con người trong báo đáp, đền ơn... là cái nợ phải trả. Phật dạy: Cái nợ lớn nhất của đời người là cái nợ tình cảm. Cái nợ tình cảm chẳng bao giờ trả hết. Cho đến lúc nhắm mắt xuôi tay, điều ân hận của người ta là cảm thấy chưa trả xong cái nợ tình cảm. Mãi mãi ta nợ Tổ quốc, nợ tổ tiên, nợ vợ con, nợ bạn bè, nợ người tình... và nói chung là nợ cuộc đời - nợ những quan hệ định mệnh mà cuộc đời dành riêng cho ta ■

P.T.D